

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quảng Bì.

Ngày 15/5/2026 Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã phối hợp với UBND xã Quảng Bì đã tổ chức Hội nghị Công khai phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với 24 hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ (nay là xã Quảng Bì, thành phố Hà Nội). Thực hiện Điều 87 Luật đất đai 2024 và điểm b, Khoản 9, Điều 3, Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng xã đề nghị Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Quảng Bì thực hiện niêm yết công khai 24 phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định để thực hiện dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ (nay là xã Quảng Bì, thành phố Hà Nội) như sau:


1. Nội dung Thông báo: Thông báo niêm yết công khai toàn bộ 24 phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của 24 hộ gia đình để thực hiện dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ (nay là xã Quảng Bì, thành phố Hà Nội)

(Có danh sách Phương án chi tiết kèm theo Thông báo này).

2. Địa điểm niêm yết:

- Trang thông tin điện tử của UBND xã Quảng Bì, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 15/5/2026 đến ngày 26/5/2026.

Trên đây là thông báo niêm yết công khai phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ (nay là xã Quảng Bì, thành phố Hà Nội). Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã thông báo niêm yết để các tổ chức, cá nhân được biết, theo dõi, đối chiếu và phối hợp thực hiện bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Ban QLDA đầu tư - hạ tầng xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Cơ sở thôn: Thôn Bài Trượng, thôn An Hiền;
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Diệu Quỳnh

12

924





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bì, ngày 15 tháng 5 năm 2026

dự thảo

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

1

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bì, TP Hà Nội	Họ và tên:	Lê Học Trí (Nguyễn Thị Khanh)
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bì, TP Hà Nội		Lê Học Trí (Nguyễn Thị Khanh)
- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	400,0 m ²	Số tờ ĐĐ 5
+ Tổng diện tích thu hồi:	26,1 m ²	Số thửa 2
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	26,1 m ²	
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	0,0 m ²	
+ Tỷ lệ % thu hồi:	6,525 %	

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 26,1 m² là đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số S085251. Thửa đất được xác định thuộc vị trí trong khu dân cư xã Quảng Bì theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
26,1	182.000	100	4.750.200				4.750.200	
Tổng tiền							4.750.200	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng							0
- Tường bao xây gạch chỉ 110	m ²	11,0 x 1,8 + 1,0 x 0,7	20,5	739.400	0	0	Năm xây dựng 1997
- Mái vẩy lợp tôn, khung sắt	m ²	3,7 x 1,4	5,2	484.100	0	0	Năm xây dựng 1997
- Sân bê tông	m ²	2,7 x 3,7	10,0	319.900	0	0	Năm xây dựng 1997

- Nhà bán mái, khung sắt thép, mái lợp brô, xây gạch tường 110, nền bê tông, cao <3m. Tổng diện tích 5,0m x 3,0m	m2	5,0 x 3,0			0	0	Năm xây dựng 1997
+ Trong chi giới GPMB	m2	1,7 x 3,0	5,1	1.385.600	0	0	
- Trụ công xây gạch chỉ 110 (áp dụng tường 220)	m2	0,4 x 2,0 x 2 trụ	1,6	1.316.700	0	0	Năm xây dựng 1997
- Giếng khoan sâu 40m (ngoài đường)	giếng		1,0	3.766.900	0	0	Năm xây dựng 1997
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						1.044.200	
- Cây mít	cây	20cm<Đk<=30cm	1,0	870.500	100	870.500	
- Cây bưởi	cây	5cm<Đk<=10cm	1,0	173.700	100	173.700	
Tổng tiền						1.044.200	
3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:							
Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú	
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (khoản 1, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	26,1	m ²	10.000		261.000		
2. Hỗ trợ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc (điểm c, khoản 1, Đ19, QĐ40/2026/QĐ-UBND)	26,1	m ²	2.891.000	50%	37.727.550		
Tổng tiền						37.988.550	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 43.782.950 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn, chín trăm năm mươi đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)



UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

2

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Đào Danh Cảnh**

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: **Đào Danh Cảnh**
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội
- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 251,9 m² Số tờ ĐĐ 5
+ Tổng diện tích thu hồi: 25,3 m² Số thửa 4
+ Diện tích thu hồi trong GCN: 25,3 m²
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN: 0,0 m²
+ Tỷ lệ % thu hồi: 10,044 %

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 25,3m² là đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH809832. Thửa đất được xác định thuộc vị trí trong khu dân cư xã Quảng Bị theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
25,3	182.000	100	4.604.600				4.604.600	
Tổng tiền							4.604.600	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						0	
- Tường bao xây gạch chi 110 có bô trụ, móng sâu 0,6m (4 trụ)	m ²	12,0 x 2,0	24,0	739.400	0	0	Xây dựng năm 2017
- Trụ cổng xây gạch chi móng sâu 0,6m (Trong trụ cổng có sắt) - Vận dụng tường xây gạch chi 220	m ²	0,45 x 2,8 x 2 trụ	2,5	1.316.700	0	0	Xây dựng năm 2017
- Sân bê tông	m ²	3,4 x 4,5	15,3	319.900	0	0	Xây dựng năm 2017

- Sân lát gạch đỏ (bên dưới có bê tông)	m ²	5,5 x 1,6	8,8	307.200	0	0	Xây dựng năm 2017
- Tường chắn đất xây gạch 110	m ²	1,7 x 0,2 + 1,5 x 0,2	0,6	739.400	0	0	Xây dựng năm 2017
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						814.100	
- Cây cau có buồng	cây	Cao ≥5m	1,0	457.000	100	457.000	
- Cây bưởi	cây	10cm < ĐK ≤ 15cm	1,0	248.100	100	248.100	
- Cây chuối chưa có buồng	cây		5,0	21.800	100	109.000	
Tổng tiền						814.100	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng (khoản 1, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	25,3	m ²	10.000		253.000	
2. Hỗ trợ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc (điểm c, khoản 1, Đ19, QĐ40/2026/QĐ- UBND)	25,3	m ²	2.891.000	50%	36.571.150	
Tổng tiền					36.824.150	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

42.242.850 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn, tám trăm năm mươi đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ



3

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Đào Danh Tiền (Đào Danh Hà)

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Đào Danh Tiền (Đào Danh Hà)

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 249,9 m² Số tờ BĐ 5+ Tổng diện tích thu hồi: 16,4 m² Số thửa 6+ Diện tích thu hồi trong GCN: m²+ Diện tích thu hồi ngoài GCN: 16,4 m²

+ Tỷ lệ % thu hồi: 0,000 %

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 16,4m² đất do hộ gia đình ông Đào Danh Tiền đang sử dụng là đất công, được quy hoạch là đất giao thông.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
16,4	0	0	0				0	
Tổng tiền							0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						0	
- Tường bao xây gạch chỉ 110 có bô trụ, móng sâu 0,4m	m ²	8,5 x 1,6 + 4,3 x 1,6	20,48	739.400	0	0	
- Trụ cổng xây gạch chỉ - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,4 x 2,5 x 2 trụ	2,0	1.316.700	0	0	
- Sân bê tông	m ²	2,5 x 2,3 + 1,0 x 2,2	7,95	319.900	0	0	
- Hàng rào hoa sắt	m ²	8,5 x 0,5 + 4,3 x 0,5	6,4	576.300	0	0	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						0	

- Cây hoa hồng	cây		1,0	78.300	0	0
- Cây mai tứ quý	cây	Cao \geq 100 cm	1,0	65.300	0	0
- Cây cau lùn	cây	ĐK thân \geq 20cm	1,0	239.400	0	0
Tổng tiền						0

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	0		0	
Tổng tiền					0	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

0 đồng

Bằng chữ: Không đồng

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026



dự thảo

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

4

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Nguyễn Đình Chung

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Nguyễn Đình Chung

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	238,8 m ²	Số tờ ĐĐ	5
+ Tổng diện tích thu hồi:	17,0 m ²	Số thửa	8
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	17,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	0,000 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 17,0m² đất hộ ông Nguyễn Đình Chung đang sử dụng là đất giao thông do UBND xã quản lý.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
17,0	0	100	0				0	
Tổng tiền							0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						0	
- Tường bao xây gạch chỉ 110	m ²	5,7 x 1,8	10,26	739.400	0	0	
- Trụ cổng xây gạch - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,45 x 2,2 x 2 trụ	1,98	1.316.700	0	0	
- Sân bê tông	m ²	2,6 x 2,7	7,02	319.900	0	0	

B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản					0	0
- Cây lộc vừng	cây	Đk>=60cm	1,0	652.900	0	0
Tổng tiền						0

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thương tiến độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	0		0	
Tổng tiền						0

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

0 đồng

Bằng chữ:

Không đồng

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BHTT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						11.564.216	
- Tường xây gạch chi 110	m2	9,2 x 1,7	15,64	739.400	100	11.564.216	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						337.000	
- Cây sưa	cây	5cm<Đk<10cm	1,0	87.000	100	87.000	
- Cây chuối có buồng	cây		5,0	43.500	100	217.500	
- Cây duối	cây	5cm<Đk<10cm	1,0	32.500	100	32.500	
Tổng tiền						11.901.216	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 78.614.451 đồng

Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, sáu trăm mười bốn ngàn, bốn trăm năm mươi một đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên.Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BÌ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

dự thảo

Quảng Bì, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

6

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Nguyễn Thế Minh

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bì, TP Hà Nội Họ và tên: Nguyễn Thế Minh

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bì, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng :	199,3 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	13,0 m ²	Số thửa	2
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	13,0 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	0,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	6,523 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 13,0m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số CX 048669. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đày nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bì, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 491m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
13,0	4.658.850	100	60.565.050					
Tổng tiền							60.565.050	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						41.546.560	
- Nhà bán mái, mái lợp tôn, khung sắt, xây gạch tường 110, nền lát gạch đỏ, cao <3m	m ²	8,0 x (1,48 + 1,56)/2	12,16	1.385.600	100	16.848.896	
Bồi thường bổ sung	m ²	8,0x1,0	8,00	1.385.600	100	11.084.800	Theo khoản 2, điều 6 QĐ 40/2026
Bồi thường hoàn trả mặt tiền	m ²	8,0x1,0	8,00	1.385.600	100	11.084.800	Theo khoản 2, điều 6 QĐ 40/2026

- Mái vẩy lợp tôn, khung sắt	m2	(8,0 x 0,5)	4,00	484.100	0	0	nằm trên đất giao thông
- Trụ công xây gạch chỉ - Vận dụng tường xây gạch 220	m2	0,4 x 2,4 x 2 trụ	1,92	1.316.700	100	2.528.064	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						0	
Tổng tiền						41.546.560	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

117.111.610 đồng

Bằng chữ: *Một trăm mười bảy triệu, một trăm mười một ngàn, sáu trăm mười đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ



I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Lê Tuấn Cường

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên : **Lê Tuấn Cường**
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội
- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 311,6 m² Số tờ ĐĐ 5
- + Tổng diện tích thu hồi: 32,2 m² Số thửa 9
- + Diện tích thu hồi trong GCN: 28,8 m²
- + Diện tích thu hồi ngoài GCN: 7,6 m²
- + Tỷ lệ % thu hồi: 9,243 %

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 32,2m². Trong đó: 28,8 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BL008278 và 3,4m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí trong khu dân cư xã Quảng Bị theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
28,8	2.891.000	100	83.260.800				83.260.800	
Tổng tiền							83.260.800	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						42.566.668	
- Nhà bán mái lợp tôn, xây gạch tường 110, nền bê tông, cao <3m tổng diện tích 3,0mx3,7m	m ²	3,0 x 3,7					
+ Trong chỉ giới GPMB:	m ²	1,2 x 3,0	3,6	1.385.600	100	4.988.160	
+ Bồi thường bổ sung	m ²	3,0 x 1,0	3,00	1.385.600	100	4.156.800	Theo khoản 2, điều 6 QĐ 40/2026

+ Bồi thường hoàn trả mặt tiền		3,0 x 1,0	3,00	1.385.600	100	4.156.800	Theo khoản 2, điều 6 QĐ 40/2026
- Tường xây gạch chi 110 (móng 0,8m)	m2	14,0 x 2,4	33,60	739.400	100	24.843.840	
- Trụ cổng xây gạch 110	m2	0,4 x 2,4 x 2 trụ	1,92	739.400	100	1.419.648	
- Mái cổng lợp tôn khung sắt	m2	3,1 x 2,0	6,2	484.100	100	3.001.420	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						2.742.300	
- Cây mít	cây	20cm<Đk<=25cm	3,0	870.500	100	2.611.500	
- Cây chuối chưa có buồng	cây		6,0	21.800	100	130.800	
Tổng tiền						45.308.968	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

143.569.768 đồng

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên.Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BÌ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bì, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ



8

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Vũ Văn Tích

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bì, TP Hà Nội Họ và tên: Vũ Văn Tích

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bì, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	825,7 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	47,3 m ²	Số thửa	4
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	47,3 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	0,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	5,728 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 47,3m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số S 985285 Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bì, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 455m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
47,3	4.658.850	100	220.363.605				220.363.605	
Tổng tiền							220.363.605	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						36.879.042	
- Mái vẩy lợp tôn khung sắt	m ²	7,0 x (2+2,2)/2	14,70	484.100	100	7.116.270	
- Sân bê tông	m ²	7,0 x (2+2,2)/2	14,70	319.900	100	4.702.530	
- Tường bao xây gạch chi 110, móng sâu 0,6m, có bể trụ (5 trụ)	m ²	(2,0 x 1,5) + (13,0 x 1,5)	22,50	739.400	100	16.636.500	

- Tường bao xây gạch chi 220, móng sâu 0,6m	m2	3,2 x 0,6	1,92	1.316.700	100	2.528.064	
- Sân bê tông	m2	3,2 x 2,1	6,72	319.900	100	2.149.728	
- Hàng rào hoa sắt	m2	13,0 x 0,5	6,50	576.300	100	3.745.950	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						820.200	
- Cây chuối có buồng	cây		6,0	43.500	100	261.000	
- Cây chuối chưa có buồng	cây		20,0	21.800	100	436.000	
- Cây chuối cao <1m	cây		16,0	7.700	100	123.200	
Tổng tiền						37.699.242	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

273.062.847 đồng

Bằng chữ:

Hai trăm bảy mươi ba triệu, sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi bảy đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BHTT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

9

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Đào Danh Công**

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội. Họ và tên: **Đào Danh Công**

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	393,6 m ²	Số tờ ĐĐ:	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	27,2 m ²	Số thửa:	5
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	27,2 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	0,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	6,911 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 27,2m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số U 426382. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 435m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
27,2	4.658.850	100	126.720.720				126.720.720	
Tổng tiền							126.720.720	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						97.374.720	
- Nhà bán mái lợp tôn lạnh, khung sắt, xây gạch tường 110, nền lát gạch hoa, cao <3m (có khu phụ) tổng diện tích 7,6mx5,1 (vận dụng nhà 1 tầng có khu phụ)	m ²	7,6 x 5,1					
+ Trong chỉ giới GPMB	m ²	7,6 x 1,4	10,64	2.775.400	100	29.530.256	
+ Bồi thường bổ sung	m ²	7,6 x 1,0	7,60	2.775.400	100	21.093.040	Theo khoản 2, điều 6 QĐ 40/2026
+ Bồi thường hoàn trả mặt tiền	m ²	7,6x1,0	7,60	2.775.400	100	21.093.040	Theo khoản 2, điều 6 QĐ 40/2026

- Mái vẩy lợp tôn, khung sắt	m2	7,6 x 0,95	7,22	484.100	100	3.495.202	
- Mái vẩy lợp tôn, khung sắt	m2	7,6x0,55	4,18	0	0	0	nằm trên đất giao thông
- Mái vẩy lợp tôn, khung sắt	m2	2,9 x 3,2	9,28	484.100	100	4.492.448	
- Sân lát gạch đỏ	m2	2,9 x 3,2	9,28	307.200	100	2.850.816	
- Sân bê tông	m2	7,6 x 0,95	7,22	319.900	100	2.309.678	
- Sân bê tông	m2	7,6x0,55	4,18	319.900	0	0	nằm trên đất giao thông
- Tường xây gạch chỉ 110	m2	1,4 x 1,8 + 1,0 x 1,6	4,12	739.400	100	3.046.328	
- Trụ cổng xây gạch chỉ - Vận dụng tường xây gạch 220	m2	0,45 x 2,4 x 2 trụ	2,16	1.316.700	100	2.844.072	
- Gạch thẻ đỏ ốp trụ cổng	m2	0,45 x 2,4 x 6 mặt	6,48	226.700	100	1.469.016	
- Trần tôn	m2	7,6 x 1,4	10,64	484.100	100	5.150.824	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						0	
Tổng tiền						97.374.720	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

239.095.440 đồng

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu, chín mươi lăm ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BHTT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên.

Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

10

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

Trần Văn Minh

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên :

Trần Văn Minh

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng theo: 447,4 m² Số tờ BĐ 6

+ Tổng diện tích thu hồi: 30,5 m² Số thửa 6

+ Diện tích thu hồi trong GCN: 30,5 m²

+ Diện tích thu hồi ngoài GCN: 0,0 m²

+ Tỷ lệ % thu hồi: 6,817 %

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 30,5m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số S 088102. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 424m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
30,5	4.658.850	100	142.094.925				142.094.925	
Tổng tiền							142.094.925	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						35.579.588	
- Tường xây gạch chi 110	m ²	6,0 x 1,8	10,80	739.400	100	7.985.520	
- Nhà chăn nuôi mái lợp brô, khung gỗ, xây gạch tường 110, nền bê tông	m ²	3,5 x 2,5	8,75	1.547.600	100	13.541.500	
- Cánh gà công xây gạch chi tường 110	m ²	1,5 x 2,6	3,90	739.400	100	2.883.660	
- Trụ công xây gạch chi - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,5 x 2,6 x 2 trụ	2,60	1.316.700	100	3.423.420	

- Mái công lợp brô, khung gỗ	m2	1,9 x 3,0	5,70	304.000	100	1.732.800	
- Sân bê tông	m2	2,7 x 2,6	7,02	319.900	100	2.245.698	
- Giếng khoan sâu 80m	giếng		1,00	3.766.990	100	3.766.990	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						0	
Tổng tiền						35.579.588	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

192.674.513 đồng

Bằng chữ: *Một trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm mười ba đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

11

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

Nguyễn Thị Yên

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

Họ và tên:

Nguyễn Thị Yên

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	310,9 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	20,9 m ²	Số thửa	7
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	20,9 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	0,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	6,722 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 20,9m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD số BL 199977. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 416m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
20,9	4.658.850	100	97.369.965					
Tổng tiền							97.369.965	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						18.099.850	
- Tường xây gạch chi 110	m ²	8,8 x 1,7	14,96	739.400	100	11.061.424	
- Sân bê tông	m ²	3,0 x 1,9	5,70	319.900	100	1.823.430	
- Trụ công xây gạch chi (Vận dụng tường xây gạch 220)	m ²	0,4 x 2,8 x 2 trụ	2,24	1.316.700	100	2.949.408	

- Mái công lợp tôn, khung sắt	m2	1,8 x 2,6	4,68	484.100	100	2.265.588	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						92.500	
- Cây ổi	cây	5cm<ĐK<=10cm	1,0	92.500	100	92.500	
Tổng tiền						18.192.350	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

130.562.315 đồng

Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn, ba trăm mười lăm đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

12

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Lê Thi Chắc

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Lê Thi Chắc

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	219,0 m ²	Số tờ ĐĐ	5
+ Tổng diện tích thu hồi:	15,7 m ²	Số thửa	5
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	12,3 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	3,4 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	5,616 %		

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 15,7m². Trong đó: 12,3 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BL 199592 và 3,4m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí trong khu dân cư xã Quảng Bị theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
12,3	2.891.000	100	35.559.300				35.559.300	
Tổng tiền							35.559.300	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú	
A. Nhà, công trình xây dựng							0	
- Tường bao xây gạch chỉ 110 có bô trụ, móng sâu 0,5m	m ²	13,6 x 1,6	21,8	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản							769.000	
- Cây chuối có buồng	cây		5,0	43.500	100	217.500		

- Cây chuối chưa có buồng	cây	20,0	21.800	100	436.000	
- Cây chuối cao <1m	cây	15,0	7.700	100	115.500	
Tổng tiền					769.000	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 51.328.300 **đồng**

Bằng chữ: *Năm mươi một triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)



UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

13

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Lê Thị Chắc

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Lê Thị Chắc

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	547,3 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	30,4 m ²	Số thửa	10
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	24,4 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	6,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	4,458 %		

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 30,4m². Trong đó: 21,1 m² là đất vườn của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số U 268801 và 3,3m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông Nguyễn Đình Súc hộ đang sử dụng. 6,0m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí trong khu dân cư xã Quảng Bị theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
24,4	182.000	100	4.440.800				4.440.800	
Tổng tiền							4.440.800	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						0	
- Tường xây gạch chi 110	m ²	8,0 x 2,1 + 1,6 x 1,6 + 2,4 x 1,55	23,08	739.400	0	0	xây dựng năm 2013
- Sân bê tông	m ²	3,1 x 2,8	8,68	319.900	0	0	xây dựng năm 2013
- Cổng bê tông cốt thép	m ²	3,9 x 0,8	3,12	996.500	0	0	xây dựng năm 2013

- Mái công lợp ngói	m ²	3,9 x 0,8	3,12	484.100	0	0	xây dựng năm 2013
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						1.501.600	
- Cây nhãn	cây	20cm<ĐK<=25cm	1,0	1.044.600	100	1.044.600	
- Cây cau	cây	cao>=5m	1,0	457.000	100	457.000	
Tổng tiền						1.501.600	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (khoản 1, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	24,4	m ²	10.000		244.000	
2. Hỗ trợ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc (điểm c, khoản 1, Đ19, QĐ40/2026/QĐ-UBND)	24,4	m ²	2.891.000	50%	35.270.200	
Tổng tiền					35.514.200	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

41.456.600 đồng

Bằng chữ:

Bốn mươi một triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, sáu trăm đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)



UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

14

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Đào Danh Hào**

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội **Họ và tên: Đào Danh Hào**

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	280,0 m ²	Số tờ ĐĐ	5
+ Tổng diện tích thu hồi:	21,4 m ²	Số thửa	3
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	21,4 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	0,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	7,643 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 21,4m² là đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 809833. Thửa đất được xác định thuộc vị trí trong khu dân cư xã Quảng Bị theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
21,4	182.000	100	3.894.800				3.894.800	
Tổng tiền							3.894.800	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng							0
- Tường bao xây gạch chỉ 110 có bô trụ, móng sâu 0,5m (4 trụ)	m ²	10,0 x 1,7	17,0	739.400	0	0	xây dựng năm 1988
- Nhà vệ sinh mái lợp ngói bô, xây gạch tường 110 (Trong chỉ giới)	m ²	1,0 x 1,0	1,0	1.385.600	0	0	xây dựng năm 1988
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản							430.600
- Cây chuối có buồng	cây		3,0	43.500	100	130.500	

- Cây chuối chưa có buồng	cây		12,0	21.800	100	261.600	
- Cây chuối cao <1m	cây		5,0	7.700	100	38.500	
Tổng tiền						430.600	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (khoản 1, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	21,4	m ²	10.000		214.000	
2. Hỗ trợ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc (điểm c, khoản 1, Đ19, QĐ40/2026/QĐ-UBND)	21,4	m ²	2.891.000	50%	30.933.700	
Tổng tiền					31.147.700	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 35.473.100 đồng

Bằng chữ: *Ba mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

15

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Đào Danh Tồn

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Đào Danh Tồn

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 327,5 m² Số tờ ĐĐ 6+ Tổng diện tích thu hồi: 23,7 m² Số thửa 8+ Diện tích thu hồi trong GCN: 23,7 m²+ Diện tích thu hồi ngoài GCN: 0,0 m²

+ Tỷ lệ % thu hồi: 7,237 %

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 23,7m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số U 426382. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đày nổi từ phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 400m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết số 52/2025/NQQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội. 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
23,7	4.658.850	100	110.414.745				110.414.745	
Tổng tiền							110.414.745	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						29.799.454	
- Tường xây gạch chi 110	m ²	(5,0 x 1,6) + (1,6 x 1,0) + (2,4 x 1,6)	13,44	739.400	100	9.937.536	
- Hàng rào bê tông trên tường (lan can bê tông)- vận dụng vào tường 110,	m ²	(5,0 x 1,1) + (22,4 x 1,1)	8,14	739.400	100	6.018.716	
- Trụ công xây gạch chi - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,45 x 3,0 x 2 trụ	2,70	1.316.700	100	3.555.090	

- Mái công lợp ngói đỏ, khung sắt	m2	1,6 x 3,5	5,60	484.100	100	2.710.960	
- Sân bê tông	m2	2,8 x 1,6	4,48	319.900	100	1.433.152	
- Sân lát gạch đỏ	m2	8,0 x 2,5	20,00	307.200	100	6.144.000	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						0	
Tổng tiền						29.799.454	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

155.214.199 đồng

Bằng chữ:

Một trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm mười bốn ngàn, một trăm chín mươi chín đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

16

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Đào Danh Huy**- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội **Họ và tên: Đào Danh Huy**

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	243,4 m ²	Số tờ ĐĐ	5
+ Tổng diện tích thu hồi:	15,7 m ²	Số thửa	7
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	15,7 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	0,000 %		

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 17,0m² đất hộ ông Đào Danh Huy sử dụng là đất giao thông do UBND xã quản lý.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
0,0	0	100	0				0	
Tổng tiền							0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng							0
- Tường bao xây gạch chỉ 110 có bô trụ, móng sâu 1m	m ²	8,2 x 2,2 + 1,2 x 2,2 + 3,3 x 2,2	27,94	739.400	0	0	
- Công bê tông cốt thép	m ³	4,3 x 2,2	9,46	1.041.300	0	0	
- Mai thái ốp gạch đỏ (mái công)	m ²	4,3 x 2,2	9,46	484.100	0	0	
- Bể nước xây gạch	m ³	1,0 x 0,9 x 1,4 + 0,7 x 0,9 x 0,7	1,70	3.077.600	0	0	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản							0
- Cây chuối có buồng	cây		3,0	43.500	0	0	
- Cây chuối chưa có buồng	cây		5,0	21.800	0	0	

- Cây chuối cao <1m	cây		5,0	7.700	0	0
- Cây sưa	cây	5cm<Đk<=10cm	2,0	87.000	0	0
Tổng tiền						0

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	0		0	
Tổng tiền					0	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

0 đồng

Bằng chữ:

Không đồng

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

.....

.....

.....

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

17

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Đỗ Thị Chín

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội	Họ và tên: Đỗ Thị Chín
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội	
- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	995,1 m ² Số tờ ĐĐ 6
+ Tổng diện tích thu hồi:	85,7 m ² Số thửa 12
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	60,3 m ²
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	25,4 m ²
+ Tỷ lệ % thu hồi:	6,060 %

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 85,7m². Trong đó: 60,3 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số AN 091433 và 25,4m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nối từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 300m-400m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
60,3	4.932.900	100	297.453.870				297.453.870	
Tổng tiền							297.453.870	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						20.744.929	
- Tường xây gạch chỉ tường 110	m ²	0,9 x 0,6	0,54	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Tường cánh cổng xây gạch chỉ tường 220	m ²	1,45 x 2,65 x 2 bên	7,69	1.316.700	100	10.118.840	
- Trụ cổng xây gạch chỉ lõi thép - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,5 x 2,95 x 2 trụ	2,95	1.316.700	100	3.884.265	

- Mái công lợp tôn, khung sắt	m2	2,4 x 3,6	8,64	484.100	100	4.182.624	
- Sân bê tông	m2	4,0 x 2,0	8,00	319.900	100	2.559.200	
- Sân bê tông	m2	4,0x 1,4	5,60	319.900	0	0	nằm trên đất giao thông
- Tường xây gạch chỉ tường 110 có bổ trụ (5 trụ)	m2	13,8 x 2,2 + 2,2 x 11,4	55,44	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						4.262.200	
- Cây lúc lắc (vận dụng cây bóng mát)	cây	15cm<ĐK<=20cm	1,0	119.700	100	119.700	
- Cây sấu	cây	35cm<ĐK<=40cm	3,0	979.300	100	2.937.900	
- Cây ổi	cây	3cm<Đk thân<=5cm	2,0	43.500	100	87.000	
- Cây chuối chưa có buồng	cây	Cao >1m	10,0	21.800	100	218.000	
- Cây trứng gà	cây	5cm<ĐK<=10cm	2,0	92.500	100	185.000	
- Cây chuối	cây	Cao <1m	20,0	7.700	100	154.000	
- Cây bưởi	cây	5cm<ĐK<=10cm	2,0	173.700	100	347.400	
- Cây sung	cây	15cm<ĐK<=20cm	1,0	152.300	100	152.300	
- Cây mật gấu (vận dụng cây thuốc)	m2		7,0	8.700	100	60.900	
Tổng tiền						25.007.129	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: **337.460.999** đồng

Bằng chữ: *Ba trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn, chín trăm chín mươi tám đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2025

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

18

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Nguyễn Đình Súc

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Nguyễn Đình Súc

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	480,8 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	34,8 m ²	Số thửa	11
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	26,9 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	7,9 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	5,595 %		

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 34,8m². Trong đó: 26,9 m² là đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số S 088158 và 7,9m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 300m-400m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết số 52/2025/NQQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
26,9	182.000	100	4.895.800				4.895.800	
Tổng tiền							4.895.800	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú	
A. Nhà, công trình xây dựng							0	
- Tường xây gạch chỉ tường 110	m ²	(1,4 x 0,9) + (1,5 x 1,6)	3,66	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông	
- Sân lát gạch đỏ	m ²	3,6x2,1	7,56	307.200	0	0		
- Sân lát gạch đỏ		3,6x0,85	3,06	307.200	0	0	nằm trên đất giao thông	

- Tường cánh cổng xây gạch chỉ tường 220	m2	1,0 x 2,3 x 2,0 bên	4,60	1.316.700	0	0	
- Trụ cổng xây gạch chỉ lõi thép - Vận dụng tường xây gạch 220	m2	0,35 x 2,6 x 2 trụ	1,82	1.316.700	0	0	
- Mái cổng lợp tôn, khung sắt	m2	3,6 x 2,0	7,20	484.100	0	0	
- Tường xây gạch chỉ tường 110 có bổ trụ (3 trụ)	m2	8,9 x 2,4	21,36	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Hàng rào dây thép gai	m2	8,9 x 0,5	4,45	138.800	0	0	nằm trên đất giao thông
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						1.367.500	
- Cây sưa	cây	20cm<ĐK<=25cm	1,0	391.700	100	391.700	
- Cây bưởi	cây	10cm<ĐK<=15cm	1,0	248.100	100	248.100	
- Cây bơ	cây	Đk thân<=5cm	1,0	74.400	100	74.400	
- Cây gấc	m2		7,0	77.000	100	539.000	
- Cây mộc	cây	5cm<ĐK<=10cm	1,0	27.300	100	27.300	
- Cây mít	cây	Đk thân<=5cm; cao 1m	1,0	87.000	100	87.000	
Tổng tiền						1.367.500	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (khoản 1, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	26,9	m ²	10.000		269.000	
2. Hỗ trợ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc (điểm c, khoản 1, Đ19, QĐ40/2026/QĐ-UBND)	26,9	m ²	4.932.900	50%	66.347.505	
Tổng tiền					66.616.505	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

72.879.805 đồng

Bằng chữ:

Bảy mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, tám trăm lẻ năm đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

19

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Đào Danh Quyền

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội	Họ và tên: Đào Danh Quyền
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội	
- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	416,7 m ² Số tờ BĐ 6
+ Tổng diện tích thu hồi:	21,9 m ² Số thửa 14
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	19,8 m ²
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	2,1 m ²
+ Tỷ lệ % thu hồi:	4,752 %

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 21,9m². Trong đó: 19,8 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BV 508056 và 2,1m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đày nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 300m-400m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
19,8	4.932.900	100	97.671.420				97.671.420	
Tổng tiền							97.671.420	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						31.355.739	
- Mái công lợp tôn, khung sắt	m ²	3,0 x 3,2	9,60	484.100	100	4.647.360	
- Sân bê tông	m ²	3,0 x 3,2	9,60	319.900	100	3.071.040	
- Trụ công xây gạch chi lõi bê tông - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,45 x 3,56 x 2 trụ	3,15	1.316.700	100	4.147.605	
- Cánh gà công xây gạch chi tường 220	m ²	2,1 x 3,4 x 2 bên	14,28	1.316.700	100	18.802.476	

- Rầm bê tông lõi thép	m2	0,2 x 3,3	0,66	1.041.300	100	687.258	
- Tường xây gạch ba vạnh (áp dụng tường gạch đá ong)	m2	5,8 x 1,8	10,44	537.100	0	0	nằm trên đất giao thông
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						770.300	
- Cây na	cây	5cm<ĐKthân<=10cm	1,0	108.800	100	108.800	
- Cây bưởi	cây	10cm<ĐKthân<=15cm	1,0	248.100	100	248.100	
- Cây dừa	cây	Cao <1m	1,0	43.500	100	43.500	
- Cây mít	cây	3cm<ĐKthân<=5cm	3,0	87.000	100	261.000	
- Cây chuối chưa có buồng	cây	Cao >1m	3,0	21.800	100	65.400	
- Cây vả	cây	3cm<ĐKthân<=5cm	1,0	43.500	100	43.500	
Tổng tiền						32.126.039	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

144.797.459 đồng

Bằng chữ: *Một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm năm mươi chín đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BHTT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên.Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

20

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Bùi Thị Hiếu + Trần Văn Long**

- Hộ khẩu thường trú: Thôn An Hiền, xã Quảng Bị, TP Hà Nội **Họ và tên: Bùi Thị Hiếu + Trần Văn Long**

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng :	398,4 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	21,6 m ²	Số thửa	15
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	9,5 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	12,1 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	2,385 %		

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 21,6m². Trong đó: 9,5 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BG 543333 và 12,0m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 200m-300m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
9,5	5.206.950	100	49.466.025				49.466.025	
Tổng tiền							49.466.025	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						4.325.320	
- Tường bao xây gạch chỉ tường 110		2,4x1,5	3,60	739.400	100	2.661.840	
- Tường bao xây gạch chỉ tường 110	m ²	0,2 x 1,5	0,30	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Sân bê tông	m ²	4,0 x 1,3	5,20	319.900	100	1.663.480	
- Trụ cổng - Vận dụng xây gạch tường 220	m ²	0,35 x 1,9 x 2 trụ	1,33	1.316.700	0	0	nằm trên đất giao thông

- Tường bao xây gạch chỉ tường 110	m2	6,65 x 1,5	9,98	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Hàng rào hoa sắt	m2	6,65 x 0,4	2,66	576.300	0	0	nằm trên đất giao thông
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						1.066.300	
- Cây sấu	cây	30cm<ĐKthân<=35cm	1,0	979.300	100	979.300	
- Cây mít	cây	3cm<ĐKthân<=5cm	1,0	87.000	100	87.000	
Tổng tiền						5.391.620	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

69.857.645 đồng

Bằng chữ:

Sáu mươi chín triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLĐA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

21

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Đào Danh Tể**

- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: **Đào Danh Tể**
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội
- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 733,4 m² Số tờ ĐĐ 6
+ Tổng diện tích thu hồi: 48,6 m² Số thửa 9
+ Diện tích thu hồi trong GCN: 40,9 m²
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN: 7,7 m²
+ Tỷ lệ % thu hồi: 5,577 %

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 48,6m². Trong đó: 40,9 m² là đất vườn của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số S 088202 và 7,7m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đày nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 300m-400m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:**1. Bồi thường về đất và tái định cư:**

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
40,9	182.000	100	7.443.800				7.443.800	
Tổng tiền							7.443.800	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						0	
- Tường xây gạch chỉ 110	m ²	1,6 x 0,9	1,44	739.400	0	0	
- Sân lát gạch đỏ	m ²	3,0 x 3,0	9,00	307.200	0	0	
- Trụ công bê tông cốt thép - Vận dụng tường xây gạch 220	m ²	0,3 x 2,8 x 2 trụ	1,68	1.316.700	0	0	
- Tường bao xây gạch ba vanh (áp dụng tường đá ong)	m ²	11,3 x 2,1	23,73	573.100	0	0	nằm trên đất giao thông

- Tường xây gạch chỉ 110	m2	3,4 x 2,1	7,14	739.400	0	0
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						1.165.000
- Cây bưởi	cây	15cm<ĐK<=20cm	2,0	446.500	100	893.000
- Cây quả la hán (áp dụng cây bóng mát)	cây	25cm<ĐK<=30cm	1,0	163.200	100	163.200
- Cây na	cây	ĐKthân<=5cm	2,0	54.400	100	108.800
Tổng tiền						1.165.000

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (khoản 1, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	40,9	m ²	10.000		409.000	
2. Hỗ trợ đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc (điểm c, khoản 1, Đ19, QĐ40/2026/QĐ-UBND)	40,9	m ²	4.932.900	50%	100.877.805	
Tổng tiền					101.286.805	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 109.895.605 đồng

Bằng chữ: *Một trăm lẻ chín triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm lẻ năm đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

22

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **Đào Danh Lực**- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội **Họ và tên: Đào Danh Lực**

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng:	485,2 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	24,5 m ²	Số thửa	13
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	19,5 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	5,0 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	4,019 %		

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 24,5m². Trong đó: 19,5 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BV 5080573 và 5,0m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nổi từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 300m-400m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường về đất và tái định cư:

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
19,5	4.932.900	100	96.191.550				96.191.550	
Tổng tiền							96.191.550	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						13.897.127	
- Tường xây gạch chỉ tường 110		2,1 x 1,1	2,3	739.400	100	1.708.014	
- Tường xây gạch chỉ tường 110	m ²	0,5 x 1,1	0,55	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Sân bê tông		3,5 x 2,1	7,35	319.900	100	2.351.265	

- Sân bê tông	m2	3,5 x 1,6	5,60	319.900	0	0	nằm trên đất giao thông
- Trụ cổng xây gạch chỉ lõi bê tông sắt - Vận dụng tường xây gạch 220	m2	0,45 x 2,6 x 2 trụ	2,34	1.316.700	100	3.081.078	
- Cánh gà cổng xây gạch chỉ tường 110	m2	1,4 x 1,9 x 2 bên	5,32	739.400	100	3.933.608	
- Mái cổng lợp tôn, khung sắt	m2	2,6 x 3,6	9,36	484.100	100	4.531.176	
- Tường xây gạch ba vanh (vận dụng tường đá ong)	m2	1,8 x 3,6	6,48	573.100	0	0	nằm trên đất giao thông
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						555.500	
- Cây chuối chưa có buồng	cây	Cao <1m	10,0	7.700	100	77.000	
- Cây chuối có buồng	cây		10,0	43.500	100	435.000	
- Cây dừa chưa có quả	cây	Cao <1m	1,0	43.500	100	43.500	
Tổng tiền						14.452.627	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm b, khoản 2, Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

125.644.177 đồng

Bằng chữ:

Một trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BHTT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệm huyện Chương Mỹ

23

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:		Lê Việt	
- Hộ khẩu thường trú: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội		Họ và tên: Lê Việt	
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội			
- Tổng diện tích đất đang sử dụng:		1.832,9 m ²	Số tờ ĐĐ 5
+ Tổng diện tích thu hồi:		80,6 m ²	Số thửa 15
+ Diện tích thu hồi trong GCN:		80,6 m ²	
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:		0,0 m ²	
+ Tỷ lệ % thu hồi:		4,397 %	

- Nguồn gốc đất: Diện tích thu hồi 80,6m² là đất lúa (LUC) của hộ gia đình cá nhân đang sử dụng, được giao theo phương án dồn điền đổi thửa (chưa thực hiện cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:**1. Bồi thường về đất và tái định cư:**

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
80,6	155.000	100	12.493.000				12.493.000	
Tổng tiền							12.493.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng							0
- Tường xây gạch chỉ 110	m ²	3,3 x 1,0 + 1,1 x 1,0	4,40	739.400	0	0	
- Trụ cổng xây gạch chỉ lõi bê tông - Vận dụng tường xây gạch 220	m ³	2,8 x 0,65 x 2 trụ	3,64	1.316.700	0	0	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản							193.500
- Cây chuối có buồng	cây		3,0	43.500	50	65.250	
- Cây chuối chưa có buồng	cây	Cao >1m	10,0	21.800	50	109.000	

- Cây chuối cao <1m	cây	5,0	7.700	50	19.250	
Tổng tiền					193.500	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất NN: 775.000đ/m ²	80,6	m ²	775.000		62.465.000	
2. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng (Điểm 1,Đ20, QĐ40) đất NN: 10.000đ/m ²	80,6	m ²	10.000		806.000	
3. Hỗ trợ ổn định đời sống,Điểm a, Khoản 2, Đ19,NĐ88) ; khoản 2, điều 17 ,QĐ40.	9	khẩu	498.000	3 tháng	13.446.000	
Tổng tiền					76.717.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận: 89.403.500 đồng

Bằng chữ: *Tám mươi chín triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, năm trăm đồng chẵn*

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BTHT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)

UBND XÃ QUẢNG BỊ
BAN QLDA ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Quảng Bị, ngày 15 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ

24

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: Nguyễn Thị Thoa

- Hộ khẩu thường trú: Thôn An Hiền, xã Quảng Bị, TP Hà Nội Họ và tên: Nguyễn Thị Thoa

- Địa chỉ nơi thu hồi đất: Thôn Bài Trượng, xã Quảng Bị, TP Hà Nội

- Tổng diện tích đất đang sử dụng :	442,6 m ²	Số tờ ĐĐ	6
+ Tổng diện tích thu hồi:	22,9 m ²	Số thửa	16
+ Diện tích thu hồi trong GCN:	4,1 m ²		
+ Diện tích thu hồi ngoài GCN:	18,8 m ²		
+ Tỷ lệ % thu hồi:	0,926 %		

- Nguồn gốc đất: Tổng diện tích thu hồi 22,9m². Trong đó: 4,1 m² là đất ở của hộ gia đình cá nhân, đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BG 543332 và 18,8m² đất giao thông do UBND xã Quảng Bị quản lý. Thửa đất được xác định thuộc vị trí 2 đường Đê đáy nối từ Phường Chương Mỹ đi tỉnh lộ 419 qua xã Quảng Bị, đoạn đường trong đê, cách vị trí mặt đường đê gần nhất là 200m-300m theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:**1. Bồi thường về đất và tái định cư:**

Tiền bồi thường (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi				Bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư (nếu có)			Số tiền chênh lệch giữa tiền bồi thường đất thu hồi và tiền đất ở, nhà ở tái định cư được bố trí (đồng)	
Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT (%)	Thành tiền 1 (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền 2 (đồng)	Người bị thu hồi đất được nhận (nếu thành tiền 1 lớn hơn thành tiền 2)	Người bị thu hồi đất phải nộp (nếu thành tiền 1 nhỏ hơn thành tiền 2)
4,1	5.206.950	100	21.348.495				21.348.495	
Tổng tiền							21.348.495	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Tên tài sản	ĐV tính	Quy cách tài sản	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền	Ghi chú
A. Nhà, công trình xây dựng						4.654.180	
- Tường bao xây gạch chi tường 110	m ²	7,4 x 1,7 + 1,4 x 1,7	14,96	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Sân lát gạch đỏ	m ²	(1,4 + 1,8)/2 x 11,5	18,40	307.200	0	0	nằm trên đất giao thông

- Hàng rào hoa sắt	m2	7,4 x 0,4 + 1,4 x 0,4	3,52	576.300	0	0	nằm trên đất giao thông
- Trụ cổng xây gạch chỉ lõi bê tông sắt - Vận dụng tường xây gạch 220	m3	0,5 x 2,7 x 2 trụ	2,70	1.316.700	0	0	nằm trên đất giao thông
- Tường bao xây gạch chỉ tường 110	m2	1,8 x x1,4	2,52	739.400	0	0	nằm trên đất giao thông
- Tường chắn đất xây gạch chỉ 110	m2	3,0 x 0,4	1,20	739.400	100	887.280	
- Giếng khoan sâu 105m	giếng		1,0	3.766.900	100	3.766.900	
B. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản						1.507.200	
- Cây sấu	cây	30cm<ĐKthân<=35cm	1,0	979.300	100	979.300	
- Cây sung	cây	25cm<ĐKthân<=30cm	1,0	326.400	100	326.400	
- Cây vối	cây	35cm<ĐKthân<=40cm	1,0	185.000	100	185.000	
- Cây hoa giấy	m2		3,0	5.500	100	16.500	
Tổng tiền						6.161.380	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Khối lượng	ĐV tính	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng(Điểm b ,khoản 2 ,Đ20, QĐ40/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026)	1,0	hộ	15.000.000		15.000.000	
Tổng tiền					15.000.000	

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận:

42.509.875 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng chẵn

Tổ công tác tiến hành công khai phương án dự thảo chi tiết tới hộ trong vòng 10 ngày. Trong thời gian công khai nếu hộ gia đình có ý kiến thắc mắc về bản dự thảo phương án chi tiết BHTT này thì gửi đơn về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Quảng Bị để được giải quyết.

Tôi không đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên. Lý do

.....

.....

.....

Tôi đồng ý với phương án dự thảo chi tiết trên:

(Đánh dấu X vào ô đồng ý, hoặc không đồng ý)